

6

TỔNG HỢP SO SÁNH MỨC CHI DỰ KIẾN
(Kèm theo Tờ trình số 5222/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh)



STT	Nội dung	Mức chi theo Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND		Mức chi dự kiến			Mức chi theo Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg	Mức tăng của mức chi dự kiến với mức chi theo Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (ngày lễ kỷ niệm trọng thể nhất của từng dân tộc):	500.000 đồng/lần/người (không quá 02 lần/1 năm)	300.000 đồng/lần/người (không quá 02 lần/1 năm)	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	700.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	500.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 3.000.000 đồng/người/năm)	100%	133%	100%
-	Chi thăm hỏi ốm đau	Tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/năm	Tối đa không quá 600.000 đồng/người/năm	1.500.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	700.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người/năm	200%	233%	100%
-	Chi hỗ trợ khi gặp khó khăn	Tối đa không quá 1.000.000 đồng/gia đình/năm	Tối đa không quá 500.000 đồng/gia đình/năm					200%	100%	100%
-	Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời (bao gồm cả vòng hoa).	Tối đa không quá 700.000 đồng/người	Tối đa không quá 500.000 đồng/người	1.500.000 đồng/người	1.000.000 đồng/người	700.000 đồng/người	Mức tối đa không quá 4.000.000 đồng/người	114%	100%	100%

SO SÁNH MỨC CHI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG

Biểu số 02

(Kèm theo Tờ trình số 5222/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Mức chi dự kiến theo dự thảo Nghị quyết			Mức chi của một số tỉnh có điều kiện tương tự								
		Tỉnh Điện Biên			Tỉnh Sơn La			Tỉnh Cao Bằng			Tỉnh Yên Bái		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (ngày lễ kỷ niệm trọng thể nhất của từng dân tộc):	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	700.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	500.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	700.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	500.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 2.000.000 đồng/người/năm)	800.000 đồng/người/lần (không quá 1.600.000 đồng/người/năm)	500.000 đồng/người/lần (không quá 1.000.000 đồng/người/năm)	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/năm)	800.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/năm)	500.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/năm)
-	Chi thăm hỏi ốm đau	1.500.000 đồng/người/năm (không quá 02 lần/người/năm)	1.000.000 đồng/người/năm (không quá 02 lần/người/năm)	700.000 đồng/người/năm (không quá 02 lần/người/năm)	3.000.000 đồng/người/năm	2.000.000 đồng/người/năm	1.000.000 đồng/người/năm	1.500.000 đồng/người/lần (không quá 3.000.000 đồng/người/năm)	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 2.000.000 đồng/người/năm)	500.000 đồng/người/lần (không quá 1.000.000 đồng/người/năm)	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	800.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	500.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)
-	Chi hỗ trợ khi gặp khó khăn										2.000.000 đồng/người/năm	1.600.000 đồng/người/năm	1.000.000 đồng/người/năm
-	Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời (bao gồm cả vòng hoa).	1.500.000 đồng/người	1.000.000 đồng/người	700.000 đồng/người	1.500.000 đồng/người	1.000.000 đồng/người	500.000 đồng/người	2.000.000 đồng/người	1.500.000 đồng/người	1.000.000 đồng/người	1.500.000 đồng/người	1.200.000 đồng/người	1.000.000 đồng/người

TỔNG HỢP SO SÁNH KINH PHÍ THỰC HIỆN MỨC CHI DỰ KIẾN
(Kèm theo Tờ trình số 5222/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh)

Biểu số 03

STT	Nội dung	Kinh phí thực hiện năm 2023 theo Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND							Dự kiến kinh phí thực hiện hàng năm theo dự thảo Nghị quyết									Kinh phí dự kiến tăng thêm khi áp dụng mức chi mới	Ghi chú										
		Tổng kinh phí	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Tổng kinh phí	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã													
			Mức chi	Số đối tượng	Kinh phí thực hiện (Đồng)	Mức chi	Số đối tượng	Kinh phí thực hiện (Đồng)		Mức chi	Số đối tượng	Kinh phí thực hiện (Đồng)	Mức chi	Số đối tượng	Kinh phí thực hiện (Đồng)	Mức chi	Số đối tượng			Kinh phí thực hiện (Đồng)									
1	Chi tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng đối với đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 2 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ gồm:	308.200.000			100.000.000			208.200.000	1.953.800.000										260.000.000				705.800.000				988.000.000	1.365.600.000	
-	Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (ngày lễ kỷ niệm trong thế nhất của từng dân tộc):	308.200.000	500.000 đồng/lần/người (không quá 02 lần/1 năm)	200	100.000.000	300.000 đồng/lần/người (không quá 02 lần/1 năm)	694	208.200.000	1.379.800.000	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	200	200.000.000	700.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	694	485.800.000	500.000 đồng/người/lần (không quá 03 lần/người/năm)	1.388	694.000.000	200	200.000.000	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	200	200.000.000	700.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	300	210.000.000	210.000.000	210.000.000	Số đối tượng cấp xã bằng 02 lần cấp huyện
-	Chi thăm hỏi ốm đau	0	Tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/năm		0	Tối đa không quá 600.000 đồng/người/năm		0	455.000.000	1.500.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	30	45.000.000	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	200	200.000.000	700.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	300	210.000.000	200	200.000.000	1.000.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	200	200.000.000	700.000 đồng/người/lần (không quá 02 lần/người/năm)	300	210.000.000	210.000.000	210.000.000	- Cấp huyện: 200 người (20 người/huyện). - Cấp xã: 300 người (30 người/huyện)
-	Chi hỗ trợ khi gặp khó khăn	0	Tối đa không quá 1.000.000 đồng/gia đình/năm	Các đơn vị chưa thực hiện	0	Tối đa không quá 500.000 đồng/gia đình/năm	Các đơn vị chưa thực hiện	0	119.000.000	1.500.000 đồng/người	10	15.000.000	1.000.000 đồng/người	20	20.000.000	700.000 đồng/người	120	84.000.000	20	20.000.000	1.000.000 đồng/người	20	20.000.000	700.000 đồng/người	120	84.000.000	84.000.000	84.000.000	- Cấp huyện: 20 người (02 người/huyện). - Cấp xã: 120 người (12 người/huyện)